

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 14**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100001	QUAN LÊ HOÀNG AN	10A1	
2	100003	DƯƠNG BÌNH AN	10A3	
3	100004	VŨ TRẦN THÁI AN	10A3	
4	100005	HUỖNH VÕ NHẬT AN	10A5	
5	100006	LÊ GIA KHANG AN	10A7	
6	100007	NGUYỄN NGỌC VÂN AN	10A8	
7	100008	HUỖNH TRỌNG ÂN	10A6	
8	100009	LẠI HOÀNG MAI ANH	10A1	
9	100010	TRẦN XUÂN ANH	10A1	
10	100012	LÝ NGỌC BẢO ANH	10A2	
11	100013	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	10A2	
12	100014	HỨA CAO NHẬT ANH	10A3	
13	100015	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	10A3	
14	100016	PHẠM BẢO ANH	10A3	
15	100017	ĐÀO HUỖNH ANH	10A4	
16	100018	ĐỖ QUỲNH ANH	10A4	
17	100019	HUỖNH NGỌC LAN ANH	10A4	
18	100020	LƯ NGÔ QUỲNH ANH	10A5	
19	100021	ĐỖ TRUNG ANH	10A6	
20	100022	NGUYỄN QUỲNH ANH	10A6	
21	100023	TRẦN LAN ANH	10A6	
22	100024	KIỀU MINH ANH	10A7	
23	100025	TRẦN NGỌC QUỲNH ANH	10A7	
24	100026	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN ANH	10A8	
25	100027	PHAN QUỐC ANH	10A8	
26	100028	TẶNG TƯỜNG ANH	10A8	
27	100029	ĐÌNH MINH ANH	10A9	
28	100030	NGUYỄN ĐOÀN TUẤN ANH	10A9	
29	100031	TRẦN NHỰT VÂN ANH	10A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 15**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100032	TRẦN PHƯƠNG ANH	10A9	
2	100033	NGUYỄN THỊ HẢI BĂNG	10A2	
3	100034	NGUYỄN KHÁNH BĂNG	10A4	
4	100035	TRƯƠNG KHÁNH BĂNG	10A6	
5	100036	BÙI THIÊN BẢO	10A2	
6	100037	HUỖNH LÊ CHÍ BẢO	10A5	
7	100038	ĐẶNG TRẦN GIA BẢO	10A6	
8	100039	MAI NGỌC GIA BẢO	10A7	
9	100040	TRƯƠNG LÊ GIA BẢO	10A8	
10	100041	TRẦN XUÂN BÌNH	10A9	
11	100043	VÕ TRẦN THIÊN CÁT	10A4	
12	100044	NGUYỄN THẾ CHÂN	10A4	
13	100045	PHẠM NGUYỄN MINH CHÁNH	10A2	
14	100046	NGUYỄN MINH CHÂU	10A6	
15	100047	SÀM BẢO CHÂU	10A9	
16	100048	TRẦN LÊ BẢO CHÂU	10A9	
17	100049	TRẦN KIM CƯỜNG	10A1	
18	100050	PHẠM HỮU CƯỜNG	10A2	
19	100051	BÙI TRÍ CƯỜNG	10A4	
20	100052	VÕ MINH ĐĂNG	10A5	
21	100053	ĐỖ LÊ CÔNG DANH	10A6	
22	100054	ĐỖ MINH ĐẠT	10A1	
23	100055	LÊ TRƯỜNG TIẾN ĐẠT	10A2	
24	100056	ĐỖ THÀNH ĐẠT	10A3	
25	100057	ÔNG PHÁT ĐẠT	10A4	
26	100058	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	10A5	
27	100059	ĐINH LÊ TẤN ĐẠT	10A6	
28	100060	PHẠM THÀNH ĐẠT	10A6	
29	100061	TÔN GIA ĐẠT	10A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 16**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100062	CAO THÀNH ĐẠT	10A7	
2	100063	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	10A7	
3	100064	PHAN KIẾN ĐẠT	10A7	
4	100065	TRẦN TÂM ĐI	10A3	
5	100067	TRẦN PHAN PHONG DINH	10A9	
6	100068	VŨ ĐÌNH ĐỒNG	10A4	
7	100069	PHAN TRỌNG ĐỨC	10A1	
8	100070	VŨ HÀ MINH ĐỨC	10A6	
9	100071	NGUYỄN MINH ĐỨC	10A8	
10	100072	TRẦN THỊ KIM DUNG	10A3	
11	100073	NGUYỄN HOÀNG DUNG	10A4	
12	100074	BÙI TIẾN DŨNG	10A2	
13	100075	LƯƠNG TRÍ DŨNG	10A5	
14	100076	ĐINH TẤN DƯƠNG	10A2	
15	100077	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	10A6	
16	100078	ĐINH NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG	10A2	
17	100079	NGUYỄN QUỐC DUY	10A2	
18	100080	ĐOÀN NGUYỄN BẢO DUY	10A5	
19	100081	TÔ NHẬT DUY	10A6	
20	100083	HỒ QUỲNH GIAO	10A9	
21	100084	NGUYỄN MINH GIÁP	10A8	
22	100085	NGUYỄN NGỌC HÀ	10A8	
23	100086	ĐOÀN NGỌC TRÚC HÀ	10A9	
24	100087	ĐÀO NHƯ HẠ	10A5	
25	100088	ĐINH TRẦN SƠN HẢI	10A2	
26	100089	TRẦN PHAN NGỌC GIA HÂN	10A1	
27	100095	TRẦN GIA HÂN	10A3	
28	100096	PHẠM PHÚC GIA HÂN	10A4	
29	100097	KIM GIA HÂN	10A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 17**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100098	LƯ LÂM BẢO HÂN	10A5	
2	100099	NGUYỄN BẢO HÂN	10A7	
3	100100	PHẠM GIA HÂN	10A7	
4	100101	HUỶNH TRƯƠNG BẢO HÂN	10A8	
5	100102	THÁI GIA HÂN	10A8	
6	100103	LƯƠNG NGỌC GIA HÂN	10A9	
7	100104	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	10A9	
8	100105	NGUYỄN THIÊN HÀO	10A3	
9	100106	NGUYỄN PHƯỚC HẢO	10A1	
10	100107	TIÊU ANH HIỆP	10A3	
11	100108	MÃ NGUYỄN ÂU HIẾU	10A2	
12	100109	NGUYỄN THỊ TUYẾT HOA	10A1	
13	100110	VÕ QUỐC HÒA	10A4	
14	100111	NGUYỄN HUY HOÀNG	10A1	
15	100112	NGUYỄN PHẠM HUY HOÀNG	10A2	
16	100113	CAO HUY HOÀNG	10A7	
17	100114	THI PHẠM MINH HOÀNG	10A9	
18	100115	NGUYỄN THÀNH HỌC	10A3	
19	100116	CHIÊM HUÂN HÙNG	10A3	
20	100117	VÕ CHẤN HÙNG	10A4	
21	100118	NGUYỄN THÀNH HÙNG	10A3	
22	100119	PHẠM HUỶNH QUỐC HÙNG	10A4	
23	100120	ĐÀO DUY HÙNG	10A8	
24	100121	PHẠM TRẦN DUY HÙNG	10A8	
25	100122	TRẦN GIA HÙNG	10A8	
26	100123	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	10A2	
27	100125	HUỶNH NHẬT HUY	10A3	
28	100126	LÊ QUANG HUY	10A5	
29	100127	NGUYỄN MINH GIA HUY	10A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 18**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100128	TRẦN DIỆP CHẤN HUY	10A7	
2	100129	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	10A7	
3	100130	BÙI HUỶNH VĨ HY	10A1	
4	100131	TRẦN QUANG KHẢI	10A3	
5	100132	PHAN ĐẶNG NHẬT KHẢI	10A4	
6	100133	TRỊNH HOÀNG KHẢI	10A5	
7	100134	PHAN TRẦN HOÀNG KHANG	10A7	
8	100135	PHẠM HỮU KHANG	10A8	
9	100136	HUỶNH NGUYỄN HỮU KHANG	10A9	
10	100137	NGUYỄN KHANG	10A9	
11	100138	KIỀU KIM KHANH	10A5	
12	100139	TRẦN DUY KHANH	10A6	
13	100140	DANH HUỶNH NGÂN KHÁNH	10A1	
14	100142	DƯƠNG QUỐC KHÁNH	10A3	
15	100143	LÊ QUỐC KHÁNH	10A6	
16	100144	PHÙNG ANH KHOA	10A3	
17	100145	HUỶNH VIỆT ĐĂNG KHOA	10A4	
18	100146	NGUYỄN MINH KHOA	10A5	
19	100148	NGUYỄN MINH KHÔI	10A7	
20	100149	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	10A9	
21	100150	TRẦN NGUYỄN DUY KHÔI	10A9	
22	100153	LÊ TẤN KIỆT	10A6	
23	100154	TRỊNH TUẤN KIỆT	10A7	
24	100155	TRẦN LÊ ANH KIỆT	10A8	
25	100157	TRẦN GIA KIM	10A2	
26	100158	PHẠM NGUYỄN BẢO LAM	10A1	
27	100159	TRẦN DUY LAM	10A4	
28	100160	TRẦN TƯỜNG LAM	10A6	
29	100161	NGUYỄN HOÀNG LÂM	10A1	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 19**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100162	DƯƠNG HOÀNG LÂM	10A2	
2	100163	NGÔ TUỆ LÂM	10A4	
3	100164	NGUYỄN HƯƠNG LAN	10A5	
4	100166	TRẦN CHÍ LIÊM	10A6	
5	100167	TRẦN THANH LIÊM	10A7	
6	100168	LÊ PHAN KHÁNH LINH	10A1	
7	100169	ĐÀO VŨ NGỌC LINH	10A2	
8	100170	HUỲNH NHẤT LINH	10A7	
9	100171	PHẠM PHƯỚC LỘC	10A3	
10	100172	PHẠM HỮU LỘC	10A4	
11	100173	NGUYỄN TRẦN GIA LỘC	10A5	
12	100174	LÊ TẤN LỘC	10A6	
13	100175	NGUYỄN TRÂM TẤN LỘC	10A7	
14	100176	TRƯƠNG QUANG LỘC	10A8	
15	100177	LÂM NGUYỄN TRƯỜNG LONG	10A1	
16	100178	NGUYỄN VÕ HẢI LONG	10A3	
17	100179	LÊ NGUYỄN HOÀNG LONG	10A8	
18	100180	NGUYỄN MINH LUÂN	10A3	
19	100181	TRẦN VIỆT LUYẾN	10A5	
20	100182	BÙI NGỌC MAI	10A7	
21	100183	TẠ NGUYỄN PHƯƠNG MAI	10A8	
22	100184	TRẦN THANH MAI	10A9	
23	100185	LÂM GIA MÃN	10A2	
24	100187	HUỲNH LÊ KHÁNH MINH	10A1	
25	100188	NGÔ CÔNG MINH	10A3	
26	100189	LÊ KHÁNH MINH	10A5	
27	100190	ĐỖ LÊ HỒNG MINH	10A9	
28	100191	TRỊNH NHẬT MY	10A1	
29	100192	NGUYỄN TRÀ MY	10A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 20**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100193	NGUYỄN HOÀNG THẢO MY	10A7	
2	100194	NGUYỄN THỊ THẢO MY	10A9	
3	100195	NGUYỄN NGỌC THÚY MỸ	10A8	
4	100197	NGUYỄN QUỐC NAM	10A9	
5	100198	ĐỖ PHƯƠNG NGÂN	10A1	
6	100199	LÊ NGỌC KHÁNH NGÂN	10A1	
7	100201	LÊ NGUYỄN BẢO NGÂN	10A2	
8	100202	HUỶNH THỊ NGỌC NGÂN	10A5	
9	100203	NGUYỄN NGỌC MỸ NGÂN	10A6	
10	100204	LƯU ĐIỀN BẢO NGHI	10A1	
11	100205	NGUYỄN BẢO NGHI	10A2	
12	100206	KIẾN VĨNH NGHI	10A3	
13	100207	CHÂU MỸ NGHI	10A5	
14	100208	NGUYỄN QUỐC MINH NGHI	10A9	
15	100209	PHAN PHƯƠNG NGHI	10A9	
16	100210	PHẠM HOÀNG NGHĨA	10A8	
17	100211	LÊ THỊ HỒNG NGỌC	10A1	
18	100212	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NGỌC	10A1	
19	100213	NGUYỄN MINH NGỌC	10A1	
20	100215	HUỶNH THANH NGỌC	10A2	
21	100216	MAI BẢO NGỌC	10A2	
22	100217	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	10A2	
23	100218	DƯƠNG ĐOÀN BẢO NGỌC	10A3	
24	100219	ĐẶNG HỒNG NGỌC	10A3	
25	100220	HUỶNH KIM NGỌC	10A4	
26	100221	LƯƠNG BẢO NGỌC	10A4	
27	100222	NGUYỄN ÁNH NGỌC	10A4	
28	100223	TRẦN THANH NGỌC	10A5	
29	100224	TỪ BẢO NGỌC	10A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 21**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100225	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	10A6	
2	100226	NGUYỄN LÊ KHÁNH NGỌC	10A7	
3	100227	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	10A7	
4	100228	ÂU HUỠNH NGỌC	10A9	
5	100229	ĐÀO BẢO NGỌC	10A9	
6	100230	LÊ NGUYỄN NHƯ NGỌC	10A9	
7	100231	NGUYỄN PHẠM BẢO NGỌC	10A9	
8	100232	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	10A1	
9	100233	DƯƠNG THẢO NGUYÊN	10A2	
10	100234	PHÙNG LÊ THUẬN NGUYÊN	10A3	
11	100235	PHẠM THÀNH NGUYÊN	10A5	
12	100236	NGUYỄN CÁT NGUYÊN	10A6	
13	100237	PHẠM PHÚC NGUYÊN	10A6	
14	100238	HUỠNH NGUYỄN	10A3	
15	100239	NGUYỄN THANH NHÀN	10A3	
16	100240	VÕ NGÔ TRỌNG NHÀN	10A3	
17	100241	BÙI THIÊN NHÀN	10A8	
18	100242	NGÔ THIÊN NHÀN	10A8	
19	100243	LÊ THÀNH KIM NHÀN	10A9	
20	100244	LÊ HOÀNG NHẬT	10A3	
21	100245	ÂU DƯƠNG KHẢ NHI	10A4	
22	100246	HUỠNH THẢO NHI	10A6	
23	100247	LÊ HUỠNH THIÊN NHI	10A7	
24	100248	NGUYỄN TRƯƠNG YẾN NHI	10A8	
25	100249	HOÀNG NGUYỄN YẾN NHI	10A9	
26	100250	NGUYỄN AN NHIÊN	10A6	
27	100251	LÊ QUỲNH NHƯ	10A1	
28	100252	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	10A1	
29	100254	LÊ NGUYỄN HUỠNH NHƯ	10A2	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 22**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100255	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	10A7	
2	100256	LÂM BẢO NHƯ	10A8	
3	100258	TRẦN HUỲNH NHỰT	10A4	
4	100259	TRẦN MINH NHỰT	10A6	
5	100260	NGUYỄN HIẾU NGỌC NƯƠNG	10A9	
6	100261	NGUYỄN TIẾN PHÁT	10A2	
7	100262	NGUYỄN HÙNG PHÁT	10A3	
8	100263	TRẦN ĐẶNG ANH PHÁT	10A4	
9	100264	NGUYỄN MINH ĐẠI PHÁT	10A6	
10	100265	ĐOÀN NGUYỄN MINH PHÁT	10A7	
11	100266	PHẠM GIA PHÁT	10A7	
12	100267	TRẦN THẮNG PHÁT	10A9	
13	100269	ĐẶNG CHÂU THIÊN PHÚ	10A7	
14	100270	TRẦN LÊ GIA PHÚ	10A8	
15	100271	LÊ PHẠM ANH PHÚ	10A9	
16	100272	NGUYỄN GIA PHÚC	10A1	
17	100273	VÕ HOÀNG PHÚC	10A2	
18	100274	LA GIA PHÚC	10A3	
19	100275	VÕ HỒNG PHÚC	10A4	
20	100276	NGUYỄN THỊNH PHÚC	10A5	
21	100277	NGUYỄN TRẦN GIA PHÚC	10A5	
22	100278	LÊ HỒ TRÚC PHƯƠNG	10A1	
23	100280	PHÙNG QUẾ PHƯƠNG	10A2	
24	100281	TRẦN LAN PHƯƠNG	10A3	
25	100282	THÁI TRƯỜNG Y PHƯƠNG	10A4	
26	100283	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	10A8	
27	100284	BÙI LƯU NHẢ PHƯƠNG	10A9	
28	100285	ĐẶNG MAI PHƯƠNG	10A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 23**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100286	CHÂU ĐẠI QUAN	10A6	
2	100287	LÊ HOÀNG QUÂN	10A1	
3	100288	PHAN MINH QUÂN	10A4	
4	100289	CA NGUYỄN VIỆT QUÂN	10A5	
5	100290	NGÔ KHẢ QUÂN	10A6	
6	100291	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	10A8	
7	100292	NGUYỄN MINH QUÂN	10A8	
8	100293	TRỊNH MINH QUÂN	10A8	
9	100294	DƯƠNG THỐNG QUỐC	10A4	
10	100295	PHAN TRẦN TÚ QUYÊN	10A1	
11	100296	HUỖNH NGỌC XUÂN QUYÊN	10A9	
12	100297	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	10A3	
13	100298	NGUYỄN THỊ MAI QUỲNH	10A8	
14	100299	NGUYỄN THỊ DIỆP QUỲNH	10A9	
15	100300	ĐẶNG TRƯỜNG SANG	10A1	
16	100301	SỬ TRƯỜNG SƠN	10A2	
17	100302	NGUYỄN HOÀNG SƠN	10A5	
18	100303	MÃ ĐẠI TÀI	10A1	
19	100304	HUỖNH NGUYỄN BĂNG TÂM	10A1	
20	100305	NGUYỄN NHỰT TÂM	10A5	
21	100306	PHẠM HOÀNG MINH TÂM	10A5	
22	100307	VÕ NGỌC THANH TÂM	10A6	
23	100308	TRƯƠNG VIỆT TÂN	10A7	
24	100309	TRẦN PHÚC TẤN	10A8	
25	100310	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG HỒNG THẨM	10A7	
26	100311	LÊ QUỐC THẮNG	10A2	
27	100312	TẠ CHIẾN THẮNG	10A8	
28	100313	NGUYỄN HOÀI THANH	10A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 24**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100314	PHAN NGỌC THANH	10A5	
2	100315	TƯỜNG PHI TRÍ THÀNH	10A4	
3	100316	ĐOÀN MINH THÀNH	10A5	
4	100317	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	10A2	
5	100318	NGUYỄN XUÂN THẢO	10A4	
6	100319	LÊ PHƯƠNG THẢO	10A9	
7	100321	NGUYỄN THI	10A3	
8	100322	PHAN THANH THIÊN	10A5	
9	100323	TRẦN HỒNG THIÊN	10A4	
10	100324	NGÔ NGỌC TÍN THIÊN	10A6	
11	100325	NGUYỄN LÊ HOÀNG THỊNH	10A1	
12	100326	HỒ PHẠM HÙNG THỊNH	10A2	
13	100327	HUỖNH KHANG THỊNH	10A7	
14	100328	DƯƠNG PHÚC THỊNH	10A8	
15	100329	HUỖNH MINH PHÚC THỊNH	10A8	
16	100330	NGUYỄN PHÚC THỊNH	10A8	
17	100331	ĐỖ MINH THƠ	10A2	
18	100332	CAO THI MỸ THƠ	10A8	
19	100334	CHÂU NGUYỄN ANH THƯ	10A3	
20	100335	HOÀNG ANH THƯ	10A4	
21	100336	LÊ NGỌC LAN THƯ	10A4	
22	100337	BÙI THỊ ANH THƯ	10A5	
23	100338	NGUYỄN MINH THƯ	10A6	
24	100339	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	10A7	
25	100340	TRẦN NGỌC THƯ	10A7	
26	100341	ĐOÀN THỊ MINH THƯ	10A8	
27	100343	ĐẶNG HÒA THUẬN	10A2	
28	100344	NGUYỄN HỮU THUẬN	10A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 25**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100346	LƯU PHAN NGỌC THÙY	10A2	
2	100348	TRẦN PHAN BẢO THY	10A3	
3	100349	NGUYỄN HỒNG BẢO THY	10A4	
4	100350	PHẠM NGUYỄN LAM THY	10A5	
5	100351	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC TIÊN	10A9	
6	100352	VŨ MẠNH TIẾN	10A2	
7	100353	NGUYỄN DU TIẾN	10A8	
8	100354	VÕ NGỌC TOÀN	10A3	
9	100355	ĐINH ĐẶNG HUYỀN TRÂN	10A1	
10	100356	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂN	10A2	
11	100357	LÝ NGỌC TRÂN	10A2	
12	100358	TRƯƠNG BẢO TRÂN	10A5	
13	100359	LÊ THANH BẢO TRÂN	10A6	
14	100360	PHÙNG NHÃ TRÂN	10A7	
15	100361	VŨ NGỌC KHÁNH TRÂN	10A7	
16	100362	NGUYỄN BẢO TRÂN	10A9	
17	100363	ĐỖ NGỌC TRIẾT	10A3	
18	100364	LÊ MINH TRIẾT	10A6	
19	100365	LÊ BÌNH TRỌNG	10A4	
20	100366	NGUYỄN QUỐC TRỌNG	10A5	
21	100367	TRẦN NGỌC THANH TRÚC	10A1	
22	100369	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	10A6	
23	100370	MAI LÂM THANH TRÚC	10A7	
24	100371	TRƯƠNG LÝ KHÁNH TRUNG	10A4	
25	100372	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	10A6	
26	100374	TRẦN VIỆT TÚ	10A7	
27	100375	LÊ HỮU TUẤN	10A6	
28	100376	HUỲNH LƯƠNG LAM TUỆ	10A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 26**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100378	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	10A2	
2	100379	NGUYỄN MAI CÁT TƯỜNG	10A3	
3	100380	LƯU VĨNH TƯỜNG	10A5	
4	100381	LÊ CÁT TƯỜNG	10A8	
5	100383	NGÔ MỸ UYÊN	10A5	
6	100384	NGUYỄN THÀNH VĨ	10A8	
7	100385	NGUYỄN KHÁNH VIỆT	10A3	
8	100387	TRẦN VŨ PHƯỚC VĨNH	10A3	
9	100388	TRẦN CHÍ VĨNH	10A7	
10	100389	PHAN HOÀNG VŨ	10A1	
11	100390	NGUYỄN TRÌNH LONG VŨ	10A2	
12	100391	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀN VŨ	10A7	
13	100392	LÝ HOÀNG YẾN VY	10A1	
14	100393	PHAN THÁI VY	10A1	
15	100395	HUỖNH THANH VY	10A2	
16	100396	BÙI TƯỜNG VY	10A4	
17	100397	HUỖNH LÊ PHƯƠNG VY	10A4	
18	100398	NGUYỄN HOÀNG KHẢ VY	10A5	
19	100399	ĐÌNH HỒNG TƯỜNG VY	10A6	
20	100400	LÊ BẢO VY	10A7	
21	100401	NGUYỄN LÂM PHƯƠNG VY	10A7	
22	100402	TRỊNH NGỌC THÚY VY	10A7	
23	100403	VÕ HOÀNG YẾN VY	10A9	
24	100405	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	10A5	
25	100406	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	10A8	
26	100407	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	10A9	
27	100409	TỔNG KIM YẾN	10A6	
28	100410	HUỖNH NGỌC XUÂN YẾN	10A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**